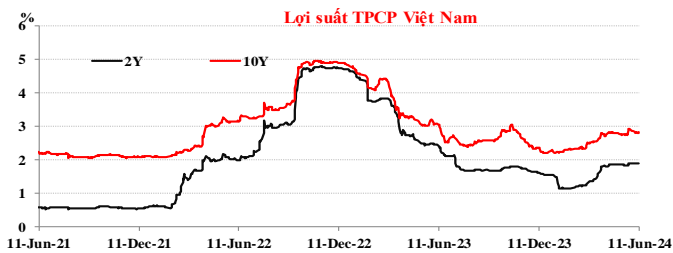

Lãi suất LNH
Trái phiếu

Kỳ hạn	Lãi suất LNH		Trái phiếu	
	VND	D/D	USD	D/D
ON	4.49	0.23	5.27	0.00
1W	4.57	0.11	5.34	0.02
2W	4.70	0.12	5.39	0.00
1M	4.86	0.03	5.41	0.00
2M	5.09	0.01	5.50	0.00
3M	5.19	0.00	5.58	0.01
6M	5.43	0.03	5.62	0.00
9M	5.40	0.00	5.70	0.00
1Y	5.43	0.00	5.73	0.00

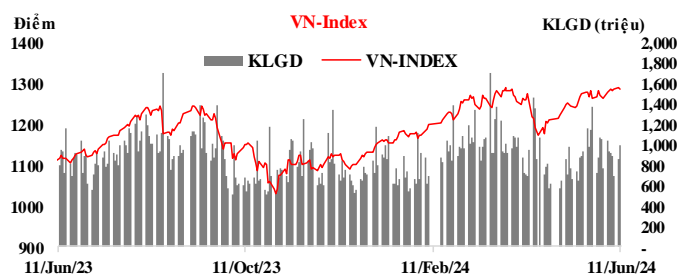

Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 11/06/2024

Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	3,000.00	1,529.89	2,017.30	- 487.41	6,282.30
Sell Outright	-	1,300.00	550.00	- 750.00	68,710.00
Tổng				- 1,237.41	

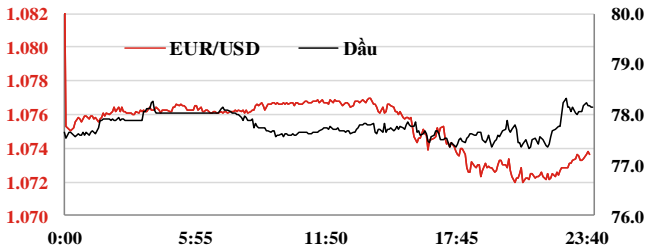
* Trước số liệu có dấu "+" là bơm ròng; dấu "-" là hút ròng

Chứng khoán ngày 11/06/2024

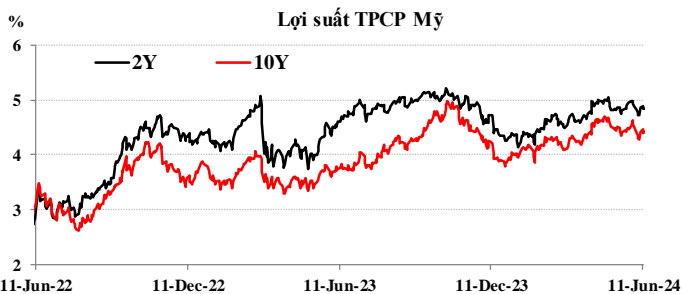
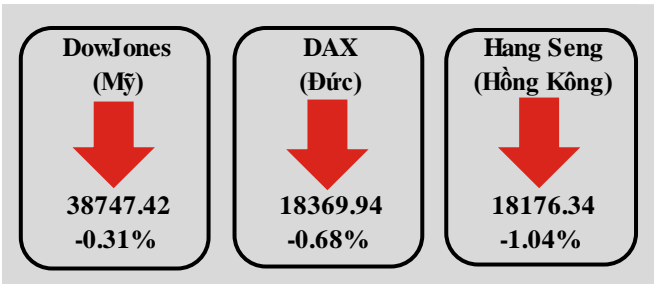
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1284.41	246.41	98.95
%/ngày	-0.49%	0.34%	-0.61%
%/29/12/2023	13.7%	6.7%	13.7%
KLGD (tr.đ.vị)	993.34	86.96	68.7
GTGD (tỷ đ)	25420.89	1766.35	1204.63
NDINN mua (tỷ đ)	1063745	73.99	50.84
NDINN bán (tỷ đ)	2918772	47.38	123.35


Tin trong nước ngày 11/06

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 11/06, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.250 VND/USD, tăng tiếp 08 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.450 VND/USD, tiếp tục tăng 25 đồng so với phiên 10/06. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 20 đồng ở chiều mua vào trong khi tăng 30 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.650 VND/USD và 25.780 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 11/06, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,03 - 0,23 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần; cụ thể: ON 4,49%; 1W 4,57%; 2W 4,70% và 1M 4,86%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ tăng 0,02 đpt ở kỳ hạn 1W, giao dịch tại: ON 5,27%; 1W 5,34%; 2W 5,39%, 1M 5,41%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở kỳ hạn 3Y trong khi tăng ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,90%; 5Y 2,01%; 7Y 2,30%; 10Y 2,81%; 15Y 3,02%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 3.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,5%. Có 1.529,89 tỷ đồng trúng thầu, có 2.017,3 tỷ đồng đảo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 1.300 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất giữ ở mức 4,25%, có 550 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 1.237,41 tỷ đồng từ thị trường, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường ở mức 68.710 tỷ đồng, khối lượng trên kênh cầm cố ở mức 6.282,3 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Dù mở đầu với sắc xanh, nhưng thị trường chứng khoán phiên hôm qua vẫn trải qua thời gian còn lại hết sức khó khăn. Kết phiên, VN-Index giảm 6,26 điểm (-0,49%) về mức 1.284,41 điểm; HNX-Index nhích 0,83 điểm (+0,34%) đạt 246,41 điểm; UPCoM-Index mất 0,61 điểm (-0,61%) còn 98,95 điểm. Thanh khoản thị trường có cải thiện với giá trị giao dịch gần 28.400 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng phiên thứ 13 liên tiếp hơn 1.855 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Trong Báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới vừa công bố, Ngân hàng Thế giới World Bank giữ nguyên dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam trong năm 2024 ở mức tăng 5,5% như dự báo hồi tháng 10/2023. GDP năm 2025 và 2026 được WB dự báo lần lượt tăng trưởng với mức 6,0% và 6,5%.**



	11 Jun 24	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	105.27	0.12%	1.12%	3.89%
USD/CNY	7.25	0.10%	0.21%	2.21%
USD/EUR	0.93	0.22%	1.29%	2.77%
USD/JPY	157.07	0.03%	1.42%	11.35%
USD/KRW	1377.50	0.28%	0.33%	6.42%
USD/SGD	1.35	0.03%	0.46%	2.55%
USD/TWD	32.37	0.03%	0.11%	5.49%
USD/THB	36.72	-0.05%	0.33%	6.90%
USD/VND Trung tâm	24250	0.03%	0.02%	1.61%
USD/VND LNH	25450	0.10%	0.13%	4.95%
USD/VND tự do	25696	0.02%	0.27%	3.86%
Vàng	2316.27	0.25%	-0.49%	12.30%
Dầu WTI	77.90	0.21%	6.35%	8.72%



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/7/2023	12/6/2024
Châu Âu	EUR	4,5%	4,25%	6/6/2024	18/7/2024
Anh	GBP	5,00%	5,25%	3/8/2023	20/6/2024
Nhật	JPY	-0,10%	0,10%	19/3/2024	26/4/2024
Australia	AUD	4,10%	4,35%	8/11/2023	18/6/2024

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- World Bank nâng nhẹ triển vọng kinh tế thế giới 2024.**
 Trong báo cáo vừa công bố, WB dự báo GDP toàn cầu tăng 2,6% trong năm nay (+0,2 đpt so với dự báo trước) và 2,7% trong năm 2025 (không đổi). Trong dự báo này, tại các nền kinh tế phát triển, GDP tại Mỹ 2024 được điều chỉnh mạnh lên 2,5% (+0,9 đpt), và lên 1,8% trong năm sau (+0,1 đpt); GDP Eurozone lần lượt tăng 0,7% (không đổi) và 1,4% (-0,2 đpt); GDP Nhật Bản lần lượt tăng 0,7% (-0,2 đpt) và 1,0% (+0,2 đpt). Tiếp theo, tại các nền kinh tế đang phát triển, GDP Trung Quốc được dự báo tăng 4,8% trong năm nay (+0,3 đpt) và 4,2% trong năm sau (-0,2 đpt); Ấn Độ tăng 6,6% (+0,2 đpt) và 6,7% (+0,2 đpt). Trong khu vực Đông Nam Á: Indonesia lần lượt tăng 5,0% (+0,1 đpt) và 5,1% (+0,1 đpt); Thái Lan tăng 2,4% (-0,8 đpt) và 2,8% (-0,3 đpt). Theo WB, kinh tế toàn cầu đang ổn định trở lại sau nhiều năm với những cú sốc tiêu cực. Tuy nhiên, đà giảm của lạm phát nhìn chung đang có xu hướng chậm lại, khiến NHTW tại các nền kinh tế tiên tiến và mới nổi có thể duy trì sự thận trọng, mặt bằng lãi suất cao sau đại dịch sẽ kéo dài hơn dự kiến. Bên cạnh đó, WB cảnh báo căng thẳng địa chính trị leo thang có thể dẫn đến biến động giá cả hàng hóa, đặc biệt trong thời kỳ chính sách thương mại giữa các quốc gia trở nên không chắc chắn.
- Thị trường lao động Anh ghi nhận nhiều chỉ báo quan trọng.** Văn phòng Thống kê Quốc gia Anh cho biết số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại nước này tăng thêm 50,4 nghìn đơn trong tháng 5, cao hơn mức tăng 8,9 nghìn của tháng trước đó và đồng thời cao hơn mức 10,2 nghìn theo dự báo. Tỷ lệ thất nghiệp tại quốc gia này trong tháng vừa qua cũng nhích nhẹ lên mức 4,4%, trái với dự báo tiếp tục đi ngang ở mức 4,3% như kết quả thống kê của tháng 4. Cuối cùng, thu nhập bình quân của người lao động Anh tăng 5,9% 3m/y trong 3 tháng 03-04-05, cao hơn một chút so với đà tăng của 3 tháng 02-03-04 và đồng thời cũng là dự báo ở mức 5,7%. Một số ý kiến chuyên gia nhận định, thị trường lao động Anh phát đi dấu hiệu nói lỏng kể từ tháng 4 và đang tiếp tục xu hướng ở tháng 5, là điều kiện quan trọng hỗ trợ khả năng giảm LSCS của NHTW Anh trong cuộc họp sắp tới ngày 20/06.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
11-06	13:00	***	Thay đổi trợ cấp thất nghiệp tại Anh	50.4K	10.2K	8.9K
11-06	13:00	**	Thu nhập bình quân tại Anh 3m/y T5	5.9	5.7	5.7
11-06	13:00	*	Tỷ lệ thất nghiệp tại Anh T5	4.4	4.3	4.3
12-06	13:00	***	GDP Anh mm T5		0.0	0.4
12-06	19:30	***	CPI Mỹ mm T5		0.1	0.3
12-06	19:30	***	CPI lõi Mỹ mm T5		0.3	0.3
12-06	19:30	***	CPI Mỹ yy T5		3.4	3.4

